TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN KỲ ANH** **TỈNH HÀ TĨNH**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 88/2018/QĐST-HNGĐ	*Kỳ Anh, ngày 27 tháng 9 năm 2018*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 92/2018/TLST-HNGĐ ngày 29 tháng 8 năm 2018, giữa:

- Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị L

Sinh ngày: 08 – 5 - 1977

Địa chỉ: Thôn T, xã H, huyện K, tỉnh Hà Tĩnh

- Bị đơn: Anh Nguyễn Tiến N

Sinh ngày: 06 – 5 - 1976

Địa chỉ: Thôn T, xã H, huyện K, tỉnh Hà Tĩnh

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 81, 82, 83, 107, 110, 116, 117 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào Điều 357, 468 Bộ luật dân sự;

Căn cứ các Khoản 3,4 Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự, Điều 6, Khoản 7 Điều 26, Điểm a khoản 5, điểm b khoản 6 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội và Danh mục mức án phí, lệ phí Tòa án kèm theo;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 19 tháng 9 năm 2018,

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 19 tháng 9 năm 2018 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Nguyễn Thị L và anh Nguyễn Tiến N.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Về con chung: Vợ chồng có 04 con chung:

Họ và tên: Nguyễn Thị Lan P – Sinh ngày: 12 – 4 – 1999

Họ và tên: Nguyễn Thị Q – Sinh ngày: 28 – 3 – 2003

Họ và tên: Nguyễn Thị Thanh H – Sinh ngày: 01 – 01 – 2008

Họ và tên: Nguyễn Gia B – Sinh ngày: 23 – 7 – 2012

Cháu Nguyễn Thị Lan P nay đã trên 18 tuổi, có việc làm nên Tòa án không giải quyết;

- Giao các con: Nguyễn Thị Q, Nguyễn Thị Thanh H, Nguyễn Gia B cho chị Nguyễn Thị L trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục kể từ ngày quyết định ly hôn của Toà án có hiệu lực cho đến khi con chung đủ 18 tuổi hoặc đến khi có quyết định thay đổi người trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng con của Toà án.

Trong thời gian chị Nguyễn Thị L trực tiếp nuôi các con Nguyễn Thị Q, Nguyễn Thị Thanh H, Nguyễn Gia B, anh Nguyễn Tiến N có trách nhiệm cấp dưỡng tiền nuôi con chung cùng chị Nguyễn Thị L. Tiền cấp dưỡng mỗi tháng cho một con chung là 1.000.000đ (*một triệu đồng*), tổng là: 3.000.000đ cho cả 03 con chung mỗi tháng.

Trường hợp anh Nguyễn Tiến N chậm thực hiện nghĩa vụ đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi con chung cho chị Nguyễn Thị L thì phải chịu lãi đối với phần nghĩa vụ chậm thực hiện theo lãi suất 10%/năm.

Anh Nguyễn Tiến N có quyền và nghĩa vụ đi lại thăm nom con chung không ai được phép cản trở.

Về tài sản chung: Cả chị Nguyễn Thị L và anh Nguyễn Tiến N đều không yêu cầu Tòa án phân chia.

Về án phí: Chị Nguyễn Thị L phải nộp 150.000đ (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*) án phí ly hôn sơ thẩm và 150.000đ (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*) án phí cấp dưỡng, nhưng đ- ợc khấu trừ vào khoản tiền tạm ứng án phí 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*) đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Kỳ Anh, tỉnh Hà Tĩnh theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0005285 ngày 29 - 8 – 2018. Tiền án phí chị Nguyễn Thị L đã nộp đủ.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Đương sự: Chị L, anh N;
- VKS huyện Kỳ Anh, tỉnh Hà Tĩnh;
- UBND xã H, TX K, Hà Tĩnh;
- Chi cục THADS huyện Kỳ Anh, tỉnh Hà Tĩnh;
- Phòng nghiệp vụ TAND tỉnh Hà Tĩnh;
- Lưu hồ sơ vụ án, lưu Văn thư.

THẨM PHÁN

Đặng Xuân Hoàng